

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TS
TỈNH AG**

**CỘNG L XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HS-ST

Ngày: 28/5/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG L XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TS, TỈNH AG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tr.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Thanh L.

2. Ông Nguyễn Văn H.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Th - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TS tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng H - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TS xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2021/HS-ST ngày 19 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

Phạm Trí D, sinh nam 1985. Nơi cư trú: khóm Thới L, phường Mỹ Thạnh, thành phố LX, tỉnh AG; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn M, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1965; Sống chung như vợ chồng với Huỳnh Thị Bích Th, sinh năm 1985 và có 06 người con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giam từ ngày 07/01/2021 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Lê Văn L, sinh năm 1988. Nơi cư trú: ấp Mỹ Thạnh, xã Mỹ An, huyện Chợ Mới, tỉnh AG (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Trần Văn L, sinh năm 1971. Nơi cư trú: ấp Trung Phú 6, xã Vĩnh Phú, huyện TS, tỉnh AG (vắng mặt).

2/ Anh Phạm Văn L, sinh năm 1985. Nơi cư trú: ấp Qui Lân 1, xã Thạnh Quới, huyện VT, thành phố Ct (vắng mặt)

Người làm chứng: Cao Anh K, sinh năm 2006. Nơi cư trú: Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh AG (vắng mặt).

Người giám hộ cho Cao Anh K: Chị Huỳnh Thị Bích Th, sinh năm 1985. Nơi cư trú: ấp Bình L 2, xã MK, thành phố LX, tỉnh AG (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 07/01/2021, bị cáo Phạm Trí D rủ Cao Anh K đi tìm tài sản lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài thì K đồng ý. D điều khiển xe mô tô biển số 65K1-157.94 chở K đến khu vực kênh Trường Tiền, tại ấp Mỹ Phú, xã Định Mỹ, huyện TS thấy xe mô tô biển số 67L8-1007 của anh Lê Văn L dựng trên bờ kênh, không người trông coi, D liền dừng xe, mở cốp yên lấy kim cắt dây khóa vòng bánh sau xe của anh L. Xong, D câu điện trực tiếp nổ máy xe không được nên kêu K L ngồi điều khiển xe mô tô biển số 67L8-1007 của anh L, còn D điều khiển xe mô tô 65K1-157.94 chạy dàn hàng ngang dùng tay nắm vai K đẩy xe mô tô do K điều khiển đến ấp Vĩnh Trung, xã Vĩnh Trạch, huyện TS thì bị Đội đặc nhiệm Công an huyện TS trên đường tuần tra phát hiện yêu cầu dừng phương tiện kiểm tra hành chính, nghi ngờ D và K lấy trộm xe mô tô nên Lực lượng tuần tra đưa cả hai về Công an xã Vĩnh Trạch làm việc. Tại đây, D và K khai nhận đã lấy trộm xe mô tô biển số 67L8-1007 của anh L.

Vật chứng thu giữ: Hai xe mô tô biển số 65K1-175.94, 67L8-1007; hai điện thoại di động hiệu Nokia, hiệu Sony; hai kim bằng kim loại và một khóa vòng màu xanh.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐ ngày 12/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện TS, kết luận: Xe gắn máy hiệu VYEM C110 biển số 67L8-1007 màu đen trị giá 7.500.000 đồng.

Theo phiếu trả lời xác M phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 18/01/2021 của Công an huyện TS, xác định: Xe mô tô 65K1-175.94, có số máy E447102709, số khung RLSBE49U060102709, nhãn hiệu Suzuki do Phạm Văn L đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký xe.

Tại bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 35 ngày 01/4/2021 của Trung tâm pháp y thành phố Ct, kết Luận: Qua kết quả khám lâm sàng và cận lâm sàng, sự phát triển thể chất của cơ thể, sự mọc răng và đặc điểm cốt hóa của các đầu xương chưa liên hoàn toàn vào thân xương, xác định Cao Anh K có độ tuổi từ 13 tuổi 09 tháng đến 14 tuổi 03 tháng.

Tại Bản cáo trạng số: 22/CT-VKSTS ngày 19/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TS, tỉnh AG đã truy tố bị cáo Phạm Trí D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Trí D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo ăn năn, hối cải về

hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại anh Lê Văn L trình bày như nội dung vụ án đã nêu. Ngày 20/01/2021, anh L đã nhận lại xe mô tô biển số 67L8-1007 nên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn L trình bày như nội dung vụ án đã nêu. Riêng anh Phạm Văn L trình bày: Xe mô tô biển số 65K1-175.94 bị thu giữ là của anh nhưng đã bị mất trộm vào tháng 12/2020 tại ấp Quới Lân 1, xã Thạnh Quới, huyện VT, thành phố Ct nên ngày 26/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TS, thông báo và chuyển giao xe mô tô này đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện VT để giải quyết theo thẩm quyền.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TS thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt, nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 01 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã nhận lại tài sản nên không đề cập xem xét.

Về phần vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TS, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TS, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong vụ án này còn có người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy; sau khi vụ án xảy ra, người

bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ trước tòa. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Trí D:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, các biên bản hoạt động tố tụng. Ngoài ra còn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đầy đủ căn cứ xác định: Vào ngày 07/01/2021, do muốn có tiền tiêu xài, bị cáo Phạm Trí D đã lén lút lấy trộm xe mô tô biển số 67L8-1007 của anh Lê Văn L trị giá tài sản 7.500.000 đồng. Căn cứ vào quy định của pháp luật, hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TS đã truy tố bị cáo về tội danh, Điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Xét thấy, bị cáo Phạm Trí D là người đã trưởng thành, có đầy đủ sức khỏe nhưng không chịu lo lao động để nuôi sống bản thân, giúp ích cho gia đình và xã hội, ngược lại vì tham lam tư lợi muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động vất vả nên dẫn bị cáo vào con đường phạm tội. Bị cáo biết trộm cắp tài sản người khác là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện và thực hiện đến cùng; điều này thể hiện bị cáo là người xem thường pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chẳng những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân vì phải thường xuyên đề cao cảnh giác. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo còn xúi giục, rủ rê, lôi kéo em Cao Anh K mới hơn 14 tuổi cùng thực hiện tội phạm, do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo các tình tiết như bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, học vấn thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thật thà khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải và tự nguyện khai ra hành vi phạm tội của mình trước đây, tạo điều kiện cho cơ quan điều tra kết thúc sớm vụ án; tài sản bị hại mất đã được thu hồi nên thiệt hại chưa xảy ra.

[6] Các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ được 01 Biển số 65K1-175.94; 01 kiềm bằng kim loại dài 24cm; 01 kiềm bằng kim loại dài 16,5cm; 01 điện thoại di động hiệu Nokia số Imei 354223103740379/07, Imei 354223103754370/70 và sim điện thoại số 0563599636; 01 điện thoại di động hiệu Sony số Imei 359906083169768, Imei 359906083169776 và sim điện thoại số 0911071404.

Các vật chứng này cần phân hóa ra để xử lý như sau:

- Đối với: 01 Biển số 65K1-175.94; 01 kiềm bằng kim loại dài 24cm; 01 kiềm bằng kim loại dài 16,5cm không có giá trị sử dụng nên cần tuyên bố tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Nokia số Imei 354223103740379/07, Imei 354223103754370/70 và sim điện thoại số 0563599636; 01 điện thoại di động hiệu Sony số Imei 359906083169768, Imei 359906083169776 và sim điện thoại số 0911071404 là của bị cáo, không liên quan đến vụ án nên cần tuyên bố trả lại cho bị cáo.

[7] Đối với, Cao Anh K, sinh năm 2006 khi cùng với bị cáo Phạm Trí D thực hiện hành vi lấy trộm xe mô tô trị giá 7.500.000 đồng thì Cao K Anh chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội Trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không khởi tố, xử lý là có căn cứ.

[8] Bị cáo Phạm Trí D phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Trí D phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h,r,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm 0 khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Phạm Trí D 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07 tháng 01 năm 2021.

Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 Biển số 65K1-175.94; 01 kiềm bằng kim loại dài 24cm; 01 kiềm bằng kim loại dài 16,5cm;

Trả lại cho bị cáo Phạm Trí D 01 điện thoại di động hiệu Nokia số Imei 354223103740379/07, Imei 354223103754370/70 và sim điện thoại số

0563599636; 01 điện thoại di động hiệu Sony số Imei 359906083169768, Imei 359906083169776 và sim điện thoại số 0911071404.

(Các vật chứng này hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện TS quản lý theo Quyết định chuyên vật chứng số 18/QĐ-VKSTS ngày 19/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TS).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo Phạm Trí D phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án; riêng người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở UBND xã, thị trấn nơi đương sự cư trú để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh AG;
- VKSND tỉnh AG;
- Sở Tư pháp AG;
- VKSND huyện TS;
- Cơ quan điều tra CA huyện Thoại Sơn;
- Cơ quan THA hình sự huyện TS;
- Chi cục THADS huyện TS;
- Bị cáo, bị hại, các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tr